

第32回／盛岡（1982-1983シーズン）

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
苫小牧南	3	0	3	=	6
北海道日大	1	1	0	=	2

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
釧路湖陵	6	6	8	=	20
龍澤	0	1	1	=	2

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
苫小牧中央	5	1	1	=	7
八戸商業	3	2	1	=	6

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
釧路短大附	4	10	3	=	17
東北	0	0	1	=	1

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
軽井沢	4	2	3	=	9
日大鶴ヶ丘	2	2	1	=	5

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
八戸工業	6	14	8	=	28
盛岡第一	0	0	0	=	0

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
八戸西	8	6	7	=	21
明治大中野	0	0	0	=	0

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
北海	1	5	4	=	10
八戸	0	4	1	=	5

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
有朋	5	6	0	=	11
日本大学高	1	0	0	=	1

[2回戦／1月23日]	1P	2P	3P		計
釧路工業				=	30
有朋				=	4

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
駒大苫小牧	1	4	3	=	8
苫小牧南	3	2	2	=	7

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
日光	7	3	8	=	18
八戸	1	0	0	=	1

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
釧路短大附	7	7	7	=	21
今市	0	0	1	=	1

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
釧路湖陵	5	2	2	=	9
苫小牧中央	3	4	0	=	7

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
光星学院	2	4	3	=	9
北海	2	1	2	=	5

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
八戸工大第一	5	3	3	=	11
八戸西	0	3	2	=	5

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
苫小牧東	12	10	8	=	30
軽井沢	0	0	0	=	0

[準々決勝/1月24日]	1P	2P	3P		計
駒大苫小牧	5	10	4	=	19
釧路湖陵	0	0	0	=	0

[準々決勝/1月24日]	1P	2P	3P		計
苫小牧東	3	4	5	=	12
釧路短大附	1	1	2	=	4

[準々決勝/1月24日]	1P	2P	3P		計
日光	2	3	1	=	6
八戸工大第一	0	0	0	=	0

[準々決勝/1月24日]	1P	2P	3P		計
釧路工業	5	3	6	=	14
光星学院	1	0	0	=	1

[準決勝／1月24日]	1P	2P	3P	OT		計	PS
苫小牧東	1	2	2	0	=	5	3
駒大苫小牧	2	2	1	0	=	5	1

[準決勝／1月24日]	1P	2P	3P		計
釧路工業	1	3	2	=	6
日光	1	2	1	=	4

[決勝／1月25日]	1P	2P	3P		計
釧路工業	1	2	2	=	5
苫小牧東	2	0	1	=	3